TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 01 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2019/HNST ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoàng M; Sinh năm: 1988;

Bị đơn: Ông Phạm Thanh A; Sinh năm: 1985;

Cùng đăng ký thường trú tại:137 Nguyễn Văn Cừ, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hoàng M và ông Phạm Thanh A thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoàng M và ông Phạm Thanh A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lê Thị Hoàng M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Lê A (Sinh ngày 02/04/2016, Giới tính: nam).

Ông Phạm Thanh A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền được thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/4/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Hoàng M, nếu ông Phạm Thanh A không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Phạm Thanh A còn phải còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân Sự 2015.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Thanh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Bà Lê Thị Hoàng M cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Phạm Thanh A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Trong trường hợp ông Phạm Thanh A lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị Hoàng M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Phạm Thanh A. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Hoàng M và ông Phạm Thanh A cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị Hoàng M và ông Phạm Thanh A cùng khai hai bên không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Lê Thị Hoàng M và ông Phạm Thanh A mỗi người chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Bà M tự nguyện chịu án phí thay cho ông Ân, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã tạm nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2018/0035186 ngày 03/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5. Hoàn lại cho bà M 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung ông Phạm Thanh A phải chịu là 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 02, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2015 Quyển số 01/2015 cấp ngày 25/3/2015).
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Kim Liên